

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 7- 2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2025/TB-TLVA ngày 20 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn D ; Số CCCD/CMND: 052077008981; Ngày, tháng, năm sinh: 02/11/1977; Quê quán: phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 9, Khu vực 2, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước là phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L ; Số CCCD/CMND: 211896264; Năm sinh: 1977; Quê quán: phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 2, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước là phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định);

Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (trước là phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là UBND phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ anh tại tổ 9, khu vực 2, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai). Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về lối sống, cách sống. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 09/6/2007. Hiện hai cháu đã thành niên nên anh không yêu cầu toà giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng chị L không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị L ; Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định

tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn chị Nguyễn Thị L cư trú tại: Tổ 9, Khu vực 2, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn D có Đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt hai bên đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Trần Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 201 ngày 26/9/2002. Quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Anh D cho rằng vợ chồng không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời chị L đến Tòa làm việc nhưng chị L không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với anh D. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh D được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh D, chị L có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 09/6/2007. Hiện hai con chung đã thành niên.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn D phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51,56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị L

2. Về con chung: Anh D , chị L có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Ngọc D , sinh ngày 09/6/2007. Hiện hai con chung đã thành niên.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001325 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai).

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc kiểm tra, thanh tra thi hành án - Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

